

Logo

	Họ và tên:		
	Phòng ban:	Phòng B2C	
	Lương hiệu suất:		Tổng doanh số ý
	<b>Người được đánh giá</b>		
	Ký tên		
1	<b>Phần 1: Bảng tính hiệu suất - KPIs</b>		<b>Quy định màu sắc</b>
	<b>Chỉ số</b>	<b>Thang điểm</b>	<b>Trọng số</b>
1.1	Doanh thu mục tiêu (Sales Target)	>= 80%: 10 điểm >=70%: 8 điểm >=50%: 6 điểm <50%: 2 điểm	60%
1.2	Doanh số trung bình trên nhân viên	>= 80%: 10 điểm >=70%: 8 điểm >=50%: 6 điểm <50%: 2 điểm	20%
1.3	Số lượng nhân viên làm việc tại cửa hàng	<= 2: 10 điểm =3: 8 điểm =4: 6 điểm >4: 0 điểm	15%
1.4	Báo cáo công việc theo qui định (đúng giờ)	<= 2: 10 điểm =3: 8 điểm =4: 6 điểm >4: 0 điểm	5%
	<b>Tổng</b>		<b>1.00</b>

	<b>Xếp loại A - B - C - D - E</b>	<b>Xuất sắc: A ( &gt; 9 điểm)</b>	<b>Hoàn thành ( 8 - 9</b>
1.5	Lương hiệu suất được hưởng theo %	110%	100
1.6	Xếp loại hiệu suất	A	
2	<b>Phần 2: Thưởng Khuyến khích</b>	<b>Số lượng/ Số lần</b>	<b>Đơn giá trung bình</b>
2.1	Tỷ lệ chốt đơn hàng (Quote To Close Ratio)		0.5%
2.2	Tỷ lệ giữ chân khách hàng (Retention Rates)		1,000,000 đ
2.3	Khách hàng hài lòng (gửi hình, email, gọi điện thoại)		300,000 đ
2.4	Thu thập thông tin, đánh giá của Khách hàng		300,000 đ
2.5	Báo cáo công việc theo qui định (đúng giờ)		20,000 đ
	<b>Phần 3: Hoa hồng bán hàng</b>	<b>Doanh số &amp; thưởng (theo Doanh số</b>	

3	Doanh số theo cấp	Từ	Tới
3.1	C1	800,000,000 đ	1,000,000,000 đ
3.2	C2	1,000,000,000 đ	1,200,000,000 đ
3.3	C3	1,200,000,000 đ	1,500,000,000 đ
3.4	C4	1,500,000,000 đ	2,000,000,000 đ
3.5	C5	2,000,000,000 đ	2,500,000,000 đ
3.6	C6	2,500,000,000 đ	
4	<b>Phần 4: Thưởng vượt Quý/ Năm</b>	<b>Doanh thu. Vượt</b>	<b>% Thưởng</b>
4.1	Thưởng vượt doanh số theo Quý	0	1%
4.2	Thưởng vượt doanh số theo năm	60,000,000	1%
5	<b>Phần 5: Bảng lương hàng tháng</b>	<b>Lương cơ bản</b>	<b>Phụ</b>
5.1	Tổng thu nhập	10,000,000 đ	1,500,

# PHIẾU ĐÁNH GIÁ KPI

	Chức danh:	Trưởng phòng B2C	Bậc	1
	Ngày đánh giá:		Tháng:	3.00
Đơn vị cầu theo tháng		VNĐ		

<b>Cấp trên quản lý trực tiếp</b>	<b>Trưởng đơn vị</b>
Ký tên	Ký tên

ô màu xanh	<b>Được nhập thông tin</b>		ô màu vàng	<b>Công ty qui định sẵn</b>	
Chỉ tiêu theo tháng	Thực đạt	Tỷ lệ đạt	Điểm	Tổng	Ghi chú
600,000,000	600,000,000	100.00%	#NAME?	#NAME?	
30,000,000	90,000,000	300.00%	#NAME?	#NAME?	
2.00	2	100.00%	#NAME?	#NAME?	
2.00	2	100.00%	#NAME?	#NAME?	
<b>Tổng điểm hiệu suất</b>				<b>10.00</b>	

<b>Hoàn thành: B (7-8 điểm)</b>	<b>Hoàn thành: C (7-8 điểm)</b>	<b>Chưa hoàn thành: D (5-7 điểm)</b>	<b>Không xét: E (&lt;5 điểm)</b>
100%	70%	50%	20%

Thành tiền	Thưởng nóng	Thành tiền	Tổng hoa hồng
0 đ			0 đ
0 đ			0 đ
0 đ			0 đ
0 đ			0 đ
0 đ			0 đ
<b>KH cũ hay mới)</b>			